

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Bùi Thị Kim Nga

2. Ông Huỳnh Tựu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 04/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Kiều L** - Sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồ Đ và con bà Trần Thị Huyền T; bị cáo không có chồng; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 45/2019/HSST. Ngày 31/10/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 339/2019/HSPT. Bị cáo đang hoãn chấp hành án theo Quyết định số 10/2020/QĐ-CA ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020 cho đến nay- có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng:***

+ Chị Phan Kim TH, sinh năm 1992; địa chỉ: Số Z đường M, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Anh Lê Sỹ Tâm N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số O đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 05/5/2020, Trần Kiều L đang uống cà phê tại khu vực đường Y và G, phường T2, thành phố B thì có thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi từ số điện thoại 0941.588.484 đến số của L 0899.242.129 gắn trên chiếc điện thoại hiệu Vivo, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn ngày 06/5/2020 giao ma túy. Sau đó L đón xe Grap đến khu phòng trọ đối diện số nhà A đường V, phường T3, thành phố B gặp một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Tại đây, L gặp một người phụ nữ lạ mặt và đưa số tiền 400.000 đồng thì người này nói L đi đâu rồi quay lại. L một mình đi bộ khu vực đường Y, phường T3, thành phố B rồi quay lại khu phòng trọ thì người này chỉ vị trí để ma túy được quần bằng băng keo màu đen, bên trong có 02 gói ny lon màu trắng ở bụi cỏ cạnh cổng của dãy phòng trọ. L cất ma túy vào trong túi xách màu đen của mình rồi đón xe Grap về phòng trọ, địa chỉ: Số Z đường M, phường T1, thành phố B để ngủ lại. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, khi L đang ở phòng trọ cùng với Phan Kim TH, Lê Sỹ Tâm N thì lực lượng Công an phường T1, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi xách màu đen của L có 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong; ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, gắn sim số 0899242129 và sim số 0911042079; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không gắn sim của Trần Kiều L.

Tại bản kết luận giám định số 386/GĐMT-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2437 gam loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS-P1 ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Kiều L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo

Trần Kiều L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Kiều L mức án tù 02 - 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt 16 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 339/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là tù 18 -19 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0.1987 gam loại Methamphetamine.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0899242129, 0911042079 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không sim là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Kiều L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 05/5/2020 tại khu phòng trọ đối diện số nhà A

đường V, phường T3, thành phố B bị cáo đã có hành vi mua ma túy đá của người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì ngày 06/5/2020 bị Công an bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy có khối lượng 0,2437 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

**Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội. Bị cáo là người hoàn toàn có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Chất ma túy là loại độc được gây nghiện, thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đang hoãn chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm minh, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[3] Tình tiết tăng nặng: Ngày 09/8/2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 31/10/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đang hoãn chấp hành án thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1987 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0899242129, 0911042079 là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không sim là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Kiều L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên C, người phụ nữ giao ma túy tại khu phòng trọ đối diện số nhà A đường V, phường T3, thành phố B và đối tượng liên lạc với bị cáo để mua ma túy thì hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Tối ngày 05/5/2020 chị Phan Kim TH có cho bị cáo ngụ nhờ tại phòng trọ có địa chỉ: Số Z đường M, phường T1, thành phố B nhưng chị TH và anh Lê Sỹ Tâm N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập, xem xét xử lý hình sự đối với chị TH, anh N là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Tuyên bố:** Bị cáo Trần Kiều L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kiều L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cộng với hình phạt 16 (mười sáu) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 339/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại

Đà Nẵng. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 06/5/2020.

**[2] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1987 gam ma túy loại Methamphetamine và 02 sim số 0899242129, 0911042079.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không sim nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

*(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020 và ngày 11/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).*

**[3] Về Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Kiều L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[4] Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hằng**